

BÁO CÁO GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG THỊ TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Theo các công văn số 268, 306/BC-STC thông báo về tính hình giá cả thị trường tự do trên địa bàn tỉnh
- Báo cáo hàng tháng các loại vật liệu: xi măng PCB30, thép tròn D6, cát xây dựng, cát vàng, cát đen đổ nền, gạch xây dựng, ống nhựa D90.

1. BÁO CÁO GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG THỊ TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU QUÝ III NĂM 2021:

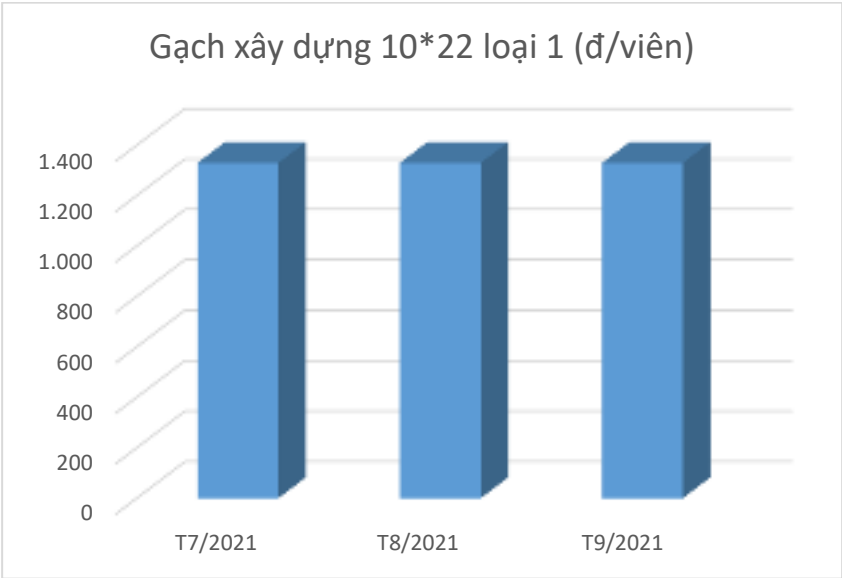
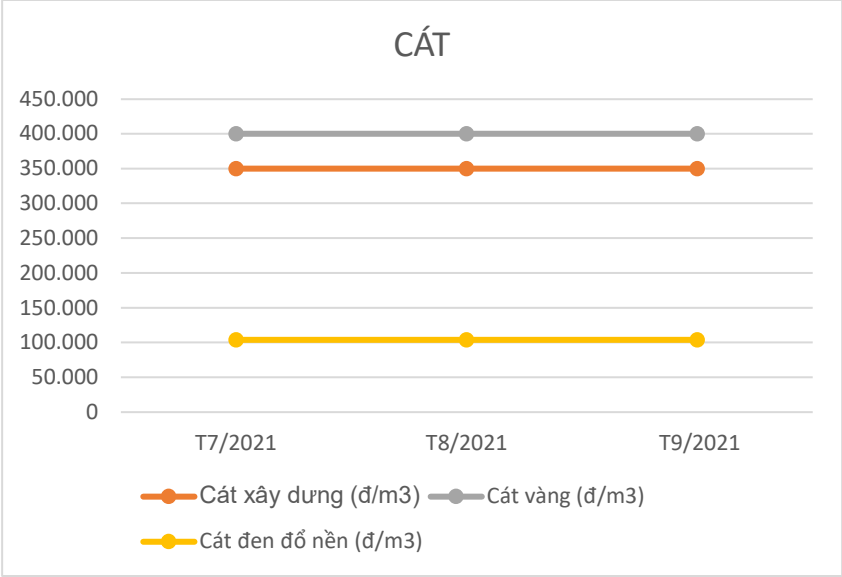
Trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giá cả thị trường của các loại vật liệu xây dựng đã có một chút sự thay đổi so với quý II.

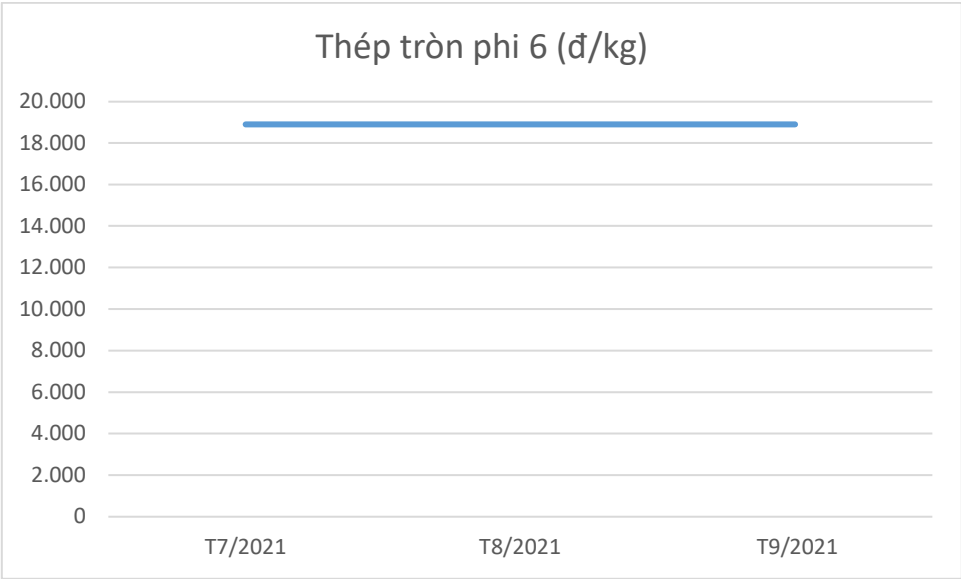
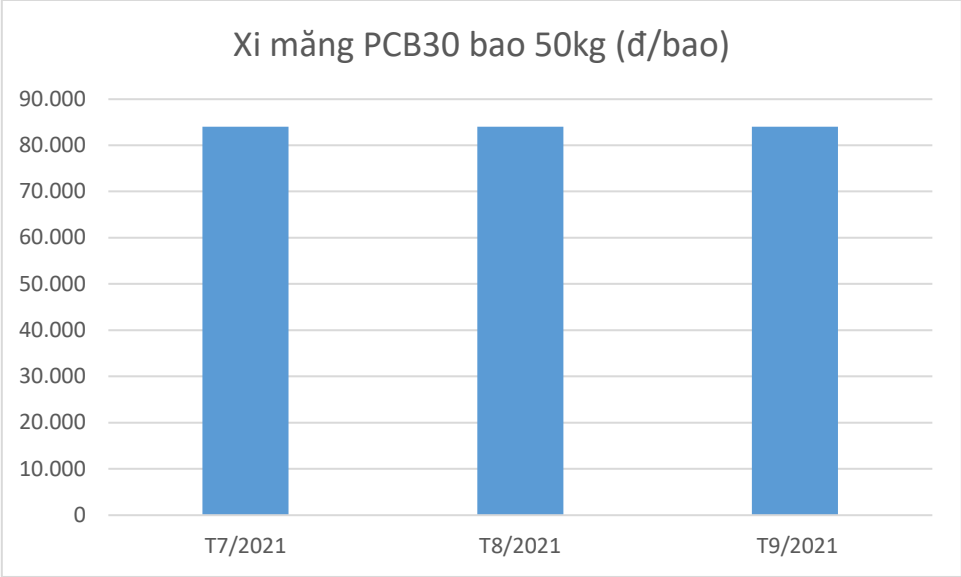
Cụ thể giá Xi măng (Hà Tiên) PCB30 bao 50kg giữ nguyên giá là 84.000đ/bao, Thép (Việt – Nhật) tròn D6 là giảm từ 19.800đ còn 18.900đ/kg, Cát xây dựng vẫn giữ nguyên giá là 350.000đ/m³, Cát vàng cũng giữ nguyên giá là 400.000đ/m³, Cát đen đổ nền, Gạch xây dựng và Ống nhựa (Bình Minh) D90 loại 1 cũng giữ nguyên giá là 104.000đ/m³, 1.330đ/viên và 53.680đ/m

2. BẢNG TỔNG HỢP GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA 1 SỐ VẬT LIỆU XÂY DỰNG CƠ BẢN CỦA TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU QUÝ III NĂM 2021:

CÁT	ĐƠN VỊ TÍNH	T7/2021	T8/2021	T9/2021
Cát xây dựng	(đ/m ³)	350.000	350.000	350.000
Cát vàng	(đ/m ³)	400.000	400.000	400.000
Cát đen đổ nền	(đ/m ³)	104.000	104.000	104.000
GẠCH	ĐƠN VỊ TÍNH	T7/2021	T8/2021	T9/2021
Gạch xây dựng 10*22 loại 1	(đ/viên)	1.330	1.330	1.330
XI MĂNG	ĐƠN VỊ TÍNH	T7/2021	T8/2021	T9/2021
Xi măng PCB30 bao 50kg	(đ/bao)	84.000	84.000	84.000
THÉP	ĐƠN VỊ TÍNH	T7/2021	T8/2021	T9/2021
Thép tròn phi 6	(đ/kg)	18.900	18.900	18.900
ỐNG NHỰA	ĐƠN VỊ TÍNH	T7/2021	T8/2021	T9/2021
Ống nhựa phi 90 loại 1	(đ/m)	53.680	53.680	53.680

3. BIỂU ĐỒ SỰ TĂNG GIẢM VỀ GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA 1 SỐ LOẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG CƠ BẢN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU:





Ống nhựa phi 90 loại 1 (đ/m)

